

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03/4/2024
V/v “Tranh chấp Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Lê Hoa

- Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang: Không tham gia phiên tòa:

Trong ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 2002 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Chị **Võ Ngọc Phương A**, sinh năm: 2004 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, Phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh và chị Võ Ngọc Phương A chung sống với nhau vào ngày 16/09/2019, không có đăng ký kết hôn. Trước khi cưới vợ chồng có tìm hiểu nhau trước 04 tháng, hôn nhân tự nguyện không bị cưỡng ép.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, có lối sống không phù hợp nên thường xuyên hay cự cãi nhau, đời sống chung không có hạnh phúc. Lâu dần mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, tình cảm vợ chồng đến nay không thể hàn gắn lại được, đời sống chung vợ chồng không còn tìm thấy hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Ngọc Gia H, sinh ngày 19/06/2020.

Cháu H hiện đang chung sống với mẹ.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về phần nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Nay tại tòa án anh Nguyễn Văn N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh yêu cầu được ly hôn với chị Võ Ngọc Phương A.

- *Về con chung*: Anh đồng ý giao cháu Võ Ngọc Gia H, sinh ngày 19/06/2020 cho chị Võ Ngọc Phương A, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, Anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phần nợ chung*: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, Phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa bị đơn chị Võ Ngọc Phương A trình bày: Chị thống nhất lời trình bày của anh Nguyễn Văn N về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và mâu thuẫn dẫn đến ly hôn giữa vợ chồng là đúng.

Chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Ngọc Gia H, sinh ngày 19/06/2020.

Cháu H hiện đang chung sống với mẹ.

Chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Ngọc Gia H, sinh ngày 19/06/2020. Chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phần nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, bị đơn chị Võ Ngọc Phương A cư trú tại Ấp B, xã Đ, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Võ Ngọc Phương A tự nguyện xác lập mối quan hệ hôn nhân từ năm 2019, đến thời điểm hiện tại tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh chị đã vi phạm về đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Cho nên việc kết hôn là không thỏa mãn về mặt hình thức.

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06- 01-2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định “Trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn và có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ”. Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con... thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét mâu thuẫn thực tế của anh N, chị Phương A là do anh N cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, có lối sống không phù hợp nên thường xuyên hay cự cãi nhau, đời sống chung không có hạnh phúc. Lâu dần tình cảm ngày càng lạnh nhạt, anh, chị không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Những mâu thuẫn này, phía chị Phương A đều thừa nhận và chị đồng ý ly hôn với anh N. Xét hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng không khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hơn nữa anh N, chị Phương A tiến tới hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm về mặt hình thức, nên Hội đồng xét xử thống nhất không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn N và chị Võ Ngọc Phương A.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị Võ Ngọc Phương A. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng anh chị có 01 con chung tên Võ Ngọc Gia H, sinh ngày 19/06/2020, từ ngày vợ chồng ly thân cho đến nay cháu Gia H vẫn được chị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng. Hơn nữa, cháu Gia H sinh năm 2020 hiện nay vẫn còn nhỏ rất cần sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục từ người mẹ. Phía anh N đồng ý giao cháu Gia H cho chị nuôi dưỡng. Để đảm bảo điều kiện ổn định cho cháu Gia H được phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần, Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục giao cháu Võ Ngọc Gia H, sinh ngày 19/06/2020 cho chị Phương A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Về cấp dưỡng, Anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Võ Ngọc Phương A không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4, Điều 147, Điều 271, và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06 - 01-2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn N và chị Võ Ngọc Phương A.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Võ Ngọc Gia H, sinh ngày 19/06/2020 cho chị Võ Ngọc Phương A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn N được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Văn N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003748 ngày 23/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn N và chị Võ Ngọc Phương A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện H;
- THA dân sự huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

